

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng xây dựng cầu đường 6

Ngành : Xây dựng cầu đường

Hệ DT : Cao đẳng

Học Phần : Đồ án Vẽ kỹ thuật

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 2 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3371010014	Trần Minh	Anh	05/04/1991	7.0	
2	3371010023	Đặng Thanh	Bình	31/08/1990	5.0	
3	3371010036	Võ Hồng	Cảnh	04/07/1990	7.0	Học lại
4	3371010040	Nguyễn Quyết	Chí	30/04/1991	7.0	
5	3371010041	Lê Văn	Chính	17/03/1990	5.0	Học lại
6	3371010048	Phạm Võ	Công	12/12/1991	8.0	
7	3371010094	Đinh Xuân	Điều	13/08/1991	5.0	
8	3371010110	Đặng Văn	Đức	10/10/1991	8.0	
9	3371010153	Trần Văn	Hiếu	05/06/1991	8.0	
10	3371010168	Đoàn Minh	Hoàng	17/01/1991	6.0	
11	3371010183	Nguyễn Đức	Huy	17/11/1990	3.0	
12	3371010195	Nguyễn Văn	Hưng	27/01/1990	5.0	
13	3371010217	Kim Văn	Khỏe	17/09/1990	6.0	
14	3371010228	Chu Văn	Lập	08/11/1991	5.0	Học lại
15	3371010254	Hà Thọ	Lợi	10/06/1991	0.0	
16	3371010269	Phạm Thanh	Mong	01/06/1990	5.0	
17	3371010272	Hồ Sỹ	Nam	07/07/1990	9.0	
18	3371010300	Nguyễn Cửu	Nhật	02/03/1991	8.0	
19	3371010304	Bùi Văn	Nhiều	28/08/1991	6.0	
20	3371010310	Đào Duy	Nhực	07/08/1991	7.0	
21	3371010316	Nguyễn Đức	Ninh	03/05/1991	6.0	Học lại
22	3371010317	Thành Phú Âm	Pha	19/05/1990	5.0	
23	3371010328	Nguyễn Văn	Phụ	01/02/1990	8.0	
24	3371010423	Đào Duy	Thắng	17/10/1991	5.0	Học lại
25	3371010435	Nguyễn Minh	Thành	08/09/1991	6.0	
26	3371010443	Trần Lê Minh	Thái	13/10/1991	0.0	Học lại
27	3371010446	Vy Văn	Thế	20/08/1991	6.0	
28	3371010457	Trương Vĩnh	Thoàng	05/07/1991	5.0	
29	3371010467	Lê Văn	Thịnh	02/11/1991	6.0	
30	3371010479	Phạm Hữu	Tiến	31/08/1991	5.0	
31	3371010506	Nguyễn Văn	Trinh	12/08/1991	6.0	
32	3371010509	Đặng Văn	Trí	09/03/1991	7.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3371010527	Lê Nhật	Trường	18/02/1991	5.0	
34	3371010528	Lê Văn	Trường	19/03/1991	4.0	
35	3271010601	Lê Hoàng Quốc	Tuấn	02/03/1990	5.0	Bảo lưu
36	3371010545	Đỗ Đức	Tùng	21/02/1991	6.0	Học lại
37	3371010547	Huỳnh Tân	Tùng	30/03/1991	10.0	
38	3371010550	Phạm Thanh	Tùng	26/08/1991	6.0	
39	3371010560	Trần Đình	Tịnh	09/09/1991	6.0	
40	3371010575	Lê Văn	Việt	12/08/1991	5.0	
41	3371010594	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/10/1990	6.0	
42	3371010603	Phùng Bá	Xuyên	02/09/1991	7.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa